

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN BÁ THƯỚC
TỈNH THANH HÓA**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 29 /2021/HSST
Ngày 10 - 11 -2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BÁ THƯỚC TỈNH THANH HÓA**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Quyên

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Hà Thị Minh
2. Ông Nguyễn Thanh Thùy

-Thư ký phiên tòa: Bà Cao Thị Nhung- Thư ký Tòa án nhân dân huyện Bá Thước, tỉnh Thanh Hóa.

-Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Bá Thước, tỉnh Thanh Hóa tham gia phiên tòa: Ông Bùi Minh Quân - Kiểm sát viên.

Ngày 10 tháng 11 năm 2021, tại Hội trường xét xử - Tòa án nhân dân huyện Bá Thước, tỉnh Thanh Hóa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 28/2021/HSST ngày 30 tháng 9 năm 2021. Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 27/2021/QĐXXST-HS ngày 07 tháng 10 năm 2021 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 09 ngày 21 tháng 10 năm 2021,

Đối với bị cáo: Lương Văn H; Tên gọi khác: Không;

Sinh ngày: 12 tháng 01 năm 1985, tại xã B C, huyện B T, tỉnh Thanh Hóa.

Nơi cư trú: Thôn B, xã B C, huyện B T, tỉnh Thanh Hóa.

Nghề nghiệp: Làm ruộng; Trình độ học vấn: 4/12; Dân tộc: Thái; Giới tính: Nam;
Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam;

Con ông: Lương Văn A và bà Hà Thị D.

Gia đình có 02 anh em, bị cáo là con đầu trong gia đình; có vợ là Phạm Thị O, sinh năm 1987 và 02 con, con lớn sinh năm 2007, con nhỏ sinh năm 2012.

Tiền sự: không; Tiền án: Không.

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam kể từ ngày 04/8/2021 cho đến nay.

Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 15 giờ, ngày 04/8/2021 Lương Văn H đi nhặt phế liệu ở thị trấn C N thì được Hà Văn Hùng trả nợ 500.000đ (Năm trăm nghìn đồng). H đi nhờ xe máy của người đi đường xuống thôn B T, xã Đ Q mua ma túy với một người tên Hiền (không biết năm sinh và họ tên đầy đủ). H mua của Hiền 500.000đ (Năm trăm nghìn đồng) được 05 gói heroine và được Hiền thêm cho 01 gói heroine nữa là 06 gói, Hương cho cả 06 gói heroine vào trong 01 túi nilon màu trắng – xanh cất vào cặp quần đang mặc trên người rồi đi ra Quốc lộ 217 xin xe máy đi nhờ về phố 5 thị trấn C N.

Khoảng 17 giờ cùng ngày, H đang đi bộ tìm nơi để sử dụng heroine thì bị Công an huyện B T phối hợp với Công an thị trấn C N, huyện B T khám xét bắt quả tang thu giữ 01 túi nilon màu trắng –xanh bên trong có 06 gói heroine đang giấu trong cặp quần H đang mặc trên người. Cơ quan Công an huyện B T đã lập “biên bản bắt người phạm tội quả tang” và lập biên bản niêm phong vật chứng (BL: 01-02; 50).

Tại bản Kết luận giám định số: 2514/PC09 ngày 09/8/2021 của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Thanh Hóa, kết luận: Chất bột màu trắng của phong bì niêm phong gửi giám định là ma túy, có tổng khối lượng là 0,208g loại heroine.

Về vật chứng của vụ án: - 01 (một) phong bì niêm phong do Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hóa phát hành. Phía trước phong bì có ghi “Phong bì niêm phong mẫu vật vụ: Lương Văn H”. Phía sau phong bì được dán kín và niêm phong bởi các chữ ký ghi rõ họ tên: Lê Minh Tiến, Lê Mạnh Hùng, Trần Thị Thúy Hằng và các hình dấu của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Thanh Hóa. Bên trong chứa: Toàn bộ vỏ bao gói mở niêm phong và 0,179g (không phải một bảy chín gam) chất bột màu trắng là ma túy, loại heroine mẫu vật còn lại sau khi giám định.

Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa hôm nay bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội. Bị cáo khai bản thân nghiện ma túy từ đầu năm 2020. Lúc đầu bị cáo hút sau đó khoảng tháng 4 năm 2020 đến nay bị cáo chích trực tiếp

vào ven. Mỗi ngày hai lần mỗi lần khoảng 1/2 tép heroine, giá một tép heroine 100.000đ/ngày. Bản thân bị cáo làm nghề nhặt ve chai, thu nhập khoảng 150.000đ/ngày. Bị cáo nghiện ma túy nên khi được Hùng trả nợ thì dùng tiền đó đi mua ma túy. Việc bị cáo mua ma túy Hùng không biết.

Quá trình điều tra, cơ quan điều tra đã cho bị cáo nhận diện người bán ma túy tên Hiền. Và tiến hành đối chất nhưng kết quả đối chất người tên Hiền khai không biết bị cáo và không bán ma túy cho bị cáo.

Tại bản cáo trạng số: 29/CT-VKSBT-MT ngày 28/9/2021, Viện Kiểm sát nhân dân huyện Bá Thước, tỉnh Thanh Hoá đã truy tố bị cáo Lương Văn H về tội “tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự. Tại phiên toà, đại diện VKSND huyện Bá Thước giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị HĐXX áp dụng Điểm c khoản 1 Điều 249; Điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật hình sự đề nghị HĐXX xử phạt bị cáo tù 12 tháng tù đến 15 tháng tù, trừ thời gian tạm giữ, tạm giam cho bị cáo.

Về vật chứng: Đề nghị HĐXX áp dụng điểm c khoản 1 Điều 47 của BLHS và khoản 2 Điều 106 của BLTTHS. Đề nghị HĐXX tịch thu tiêu hủy toàn bộ vật chứng là ma túy còn lại sau giám định.

Về án phí: Đề nghị HĐXX áp dụng Điều 136 của BLTTHS và các Điều 21, 26 của nghị quyết 326. Buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000đ.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] *Về tố tụng:* Các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan điều tra, của Viện kiểm sát huyện Bá Thước trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra vụ án và tại phiên tòa bị cáo không có khiếu nại gì. Do vậy các Quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng là hợp pháp.

[2]. *Về tội danh:* Có căn cứ xác định: Khoảng 17giờ, ngày 04/8/2021 bắt quả tang Lương Văn H có cất giấu trong cặp quần của H đang mặc trên người 06 gói ma túy có trọng lượng 0,208g loại heroine nhằm mục đích sử dụng. Đủ căn cứ kết luận bị cáo Lương Văn H phạm tội “tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định

tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự. Vì vậy Viện kiểm sát nhân dân huyện Bá Thước truy tố bị cáo Lương Văn H về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 điều 249 của Bộ luật hình sự là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3]. *Xét tính chất hành vi phạm tội*: Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã vi phạm nghiêm trọng về chế độ quản lý Nhà nước về việc cất giữ, vận chuyển, trao đổi chất ma túy. Trong tình trạng thực tế, hiện tượng nghiện hút, tiêm chích ma túy đang là vấn đề cảnh báo trên địa bàn và là vấn nạn của toàn xã hội. Ma túy đã làm băng hoại đạo đức, thuần phong mỹ tục, tan nát bao gia đình và là nguyên nhân dẫn đến các loại tội phạm khác như “trộm cắp”; “lừa đảo”; “cố ý gây thương tích”; thậm chí “giết người” cũng chỉ để thỏa mãn mục đích có tiền để hút hít... Do đó cần phải được xử lý nghiêm. Xét thấy cần thiết phải cách ly bị cáo khỏi xã hội một thời gian, đủ để cải tạo giáo dục bị cáo thành người tốt và tránh xa ma túy. Đây cũng là lời cảnh tỉnh đối với những người không làm chủ bản thân trước những cám dỗ và cái kết phải đứng trước phiên tòa xét xử ngày hôm nay để nhận hình phạt tương ứng với hành vi vi phạm pháp luật hình sự của mình.

[4]. *Xét về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự*: Bị cáo Lương Văn H không có tiền án, tiền sự và thành khẩn khai báo hành vi phạm tội trong suốt quá trình điều tra, truy tố và xét xử. Bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự. Về hình phạt bổ sung: Bị cáo không có thu nhập ổn định, không phạt bổ sung đối với bị cáo.

HĐXX xét thấy cần thiết phải cách ly bị cáo khỏi xã hội một thời gian, đủ để cải tạo, giáo dục bị cáo thành người tốt. Có thời gian để bị cáo cai nghiện, khi trở lại với cộng đồng bị cáo làm chủ được bản thân, sống có ích cho gia đình và xã hội.

[5] *Về vật chứng vụ án*: Áp dụng điểm c khoản 1 điều 47 Bộ luật hình sự và điểm a khoản 2 điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

- Tịch thu tiêu hủy: Toàn bộ số ma túy còn lại sau giám định đang lưu giữ tại Chi cục thi hành án dân sự huyện B T.

Đối với Lê Đình Hiền người mà bị cáo H khai đã bán ma túy cho bị cáo. Lê Đình Hiền không thừa nhận đã bán ma túy cho bị cáo H, Lê Đình Hiền khai không quen biết với H. Không có căn cứ xử lý hình sự đối Lê Đình Hiền trong vụ án này. Cơ quan điều tra tiếp tục làm rõ khi có căn cứ thì xử lý trong vụ án khác. Đối với Hà Văn Hùng là người trả nợ cho bị cáo Hương 500.000đ. Quá trình điều tra xác định Hùng có nợ bị cáo và việc Hùng trả nợ cho bị cáo xong Hùng không biết bị

cáo dùng tiền vào việc gì nên Hùng không liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo trong vụ án này.

[6] *Về án phí*: Bị cáo phải chịu án phí theo quy định Điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1.Căn cứ:

- Điểm c khoản 1 Điều 249; Điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38; Điểm c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự;

-Điểm a khoản 2 điều 106; Khoản 2 Điều 136; Điều 331; Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự

-Điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

2. Tuyên bố: Bị cáo Lương Văn H phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

3.Xử phạt bị cáo Lương Văn H 18 (Mười tám) tháng tù. Hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam (04/8/2021). Tiếp tục tạm giam bị cáo 45 ngày để đảm bảo thi hành án.

- Không phạt bổ sung đối với bị cáo Lương Văn H.

4. Về vật chứng vụ án: Tịch thu tiêu hủy: - 01 (một) phong bì niêm phong do Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hóa phát hành. Phía trước phong bì có ghi “Phong bì niêm phong mẫu vật vụ: Lương Văn H”. Phía sau phong bì được dán kín và niêm phong bởi các chữ ký ghi rõ họ tên: Lê Minh Tiến, Lê Mạnh Hùng, Trần Thị Thúy Hằng và các hình dấu của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Thanh Hóa. Bên trong chứa: Toàn bộ vỏ bao gói mở niêm phong và 0.179g (không phải một bảy chín gam) các chất bột màu trắng là ma túy, loại heroine mẫu vật còn lại sau khi giám định.

Toàn bộ vật chứng đang được lưu giữ tại Chi cục thi hành án dân sự huyện B T theo biên bản giao nhận vật chứng, tài sản số: 23 ngày 28/9/2021.

5. Về án phí: Bị cáo Lương Văn H phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng)

Án sơ thẩm có mặt bị cáo. Bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Bị cáo
- VKSND H. BT;
- Phòng 7 VKS tỉnh
- Cơ quan tạm giữ Công an huyện BT
- CQ THA dân sự
- CQ điều tra Công an H. BT
- Lưu hồ sơ vụ án

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Trần Thị Quyên

